

Châu Á sau 10 năm khủng hoảng tài chính

Còn đến nay, Châu Á đã 10 năm sau khủng hoảng tài chính kể từ ngày Ngân hàng Trung ương Thái Lan tuyên bố không có khả năng thanh toán (ngày 2-7-1997). Báo giới cho rằng, năm 1997 nước nào có nền kinh tế hội nhập khu vực và toàn cầu càng sâu rộng thì chịu tác động tiêu cực của khủng hoảng càng nhiều. Còn ngày nay, ngược lại, nước nào hội nhập khu vực và toàn cầu càng nhiều thì nền kinh tế nước ấy càng có nhiều cơ hội và khả năng phát triển mạnh. Vì ngay sau khi cuộc khủng hoảng bùng nổ, các nước, khu vực đã tìm ra và dần dần khắc phục được nguyên nhân nổ ra khủng hoảng dây truyền, để từ nay về sau không bao giờ dùng xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ làm động lực phát triển kinh tế (chỉ coi đó là biện pháp quan trọng nhằm thu hút ngoại tệ, mua máy móc thiết bị hiện đại phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế và trả nợ nước ngoài, góp phần tạo công ăn việc làm, ổn định xã hội), mà phải coi phát triển tiêu dùng nội bộ (cả tiêu dùng sản xuất và tiêu dùng cá nhân) làm mục tiêu và động cơ phát triển sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế.

Nhờ vậy mà khu vực Đông Nam Á giờ đây có nền kinh tế phát triển mạnh và ổn định. Năm 2006, GDP của Đông Nam Á tăng 5,4%; Đông Á: GDP tăng 8,1% (cao nhất trong 10 năm qua), giá trị tổng sản lượng đạt trên 5000 tỷ USD - tăng 2 lần so với so với trước năm 1997, tỷ lệ đói nghèo (mức sống dưới 2USD/ngày) giảm gần một nửa (từ 50% xuống còn 29%), biến Đông Á thành khu vực thịnh vượng, kinh tế tăng trưởng ổn định, bền vững sau 10 năm khủng hoảng tài chính so với các khu vực khác của thế giới.

Nổi trội nhất ở Đông Á hiện nay là Trung Quốc, vì GDP của nước này vừa qua liên tục tăng 2 con số, từ 10% năm 2003 lên 10,7% năm 2006, năm 2007-2008 - theo dự đoán

của Ngân hàng Thế giới (WB) - có thể tăng 9,6% và 8,7%. Thực tế, theo số liệu của Cục Thống kê Trung Quốc công bố đầu tháng 7-2007, GDP quý II-2007 tăng 11,9%, cứ đà này, cả năm 2007 có khả năng tăng 11,3%. Nếu đạt được như vậy thì năm 2007 là năm thứ 5 GDP Trung Quốc liên tục tăng 2 con số, chiếm trên 1/2 GDP của các nền kinh tế mới nổi của khu vực Đông Á.

Sự nổi trội của Trung Quốc còn được thể hiện ở dự trữ ngoại tệ năm 2006 đạt trên 1200 tỷ USD (tương đương 40% GDP của Trung Quốc) so với 895,3 tỷ USD của Nhật Bản, 292,2 tỷ USD của Nga, 266,1 tỷ USD của Đài Loan, 239 tỷ USD của Hàn Quốc, 177,3 tỷ USD của Ấn Độ và 136,8 tỷ USD của Xingapo, biến Trung Quốc thành nước có dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới hiện nay, nhiều hơn 10 lần dự trữ ngoại tệ của Mỹ. Đó là chưa kể đến giữa năm 2006, Trung Quốc đã vượt Mỹ về kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang EU. Còn theo dự đoán của Báo "Barclay Capital", cứ đà phát triển kinh tế của Anh và Trung Quốc như hiện nay, thì tới năm 2007 hoặc 2008, Trung Quốc có thể sẽ vượt Anh về tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ sang EU (hiện nay Anh đứng đầu thế giới về kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ sang EU).

Sau Trung Quốc là Việt Nam, vì trong thời gian qua, GDP Việt Nam tăng trưởng liên tục và ổn định. Ví dụ, nếu năm 2005 tăng 8,5% thì năm 2006 tăng 8,2%, năm 2007 và 2008 - theo dự đoán của WB - sẽ tăng 8%. Thực tế quý I-2007, GDP của Việt Nam tăng 7,7%. Còn về xóa đói giảm nghèo, thì Việt Nam được Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) công nhận là một trong số nước có các biện pháp xóa đói giảm nghèo đạt kết quả tốt.

Indônêxia trong thời gian qua bị nhiều thiên tai, động đất, sóng thần gây thiệt hại cho đất nước, nhưng kinh tế vẫn tăng

trưởng liên tục, năm sau cao hơn năm trước (xem bảng sau). Nền kinh tế của Thái Lan tăng trưởng liên tục nhưng thấp hơn mức bình quân thời gian trước khủng hoảng kinh tế. Chẳng hạn, nếu GDP bình quân trong thời gian 1985-1995 tăng 8% thì GDP năm 2005 và 2006 là 4,5% và 5,6%.

Thực tế hiện nay cho thấy, nếu kinh tế Trung Quốc bị suy giảm, thì cả khu vực Đông Á chịu sự tác động xảy ra không nhỏ. Do vậy để bảo đảm kinh tế phát triển ổn định, bền vững, các nước trong khu vực này tìm cách né tránh những biến cố thất thường có thể xảy ra trên thị trường tài chính thế giới và khu vực bằng cách liên doanh, liên kết song phương, đa phương nội bộ vùng thông qua các luồng thương mại và đầu tư xuyên quốc gia. Ví dụ, nếu năm 1985 kim ngạch xuất khẩu nội bộ vùng chiếm 26%, thì năm 2005 chiếm 37%, chủ yếu là xuất cho Trung Quốc.

Theo IMF, trong tổng kim ngạch xuất

khẩu của Đài Loan (năm 2005), thì phần xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 22% so với 2,8% năm 2000, tăng gần 8 lần; tương tự, phần của Hồng Kông xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 45% so với 34%; của Hàn Quốc xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 21,8% so với 10,7%. Đó là chưa kể phần hàng hóa vật tư giao thương nội bộ Hàn Quốc và Đài Loan, cuối cùng cũng chuyển sang lắp ráp thành sản phẩm, rồi lại được lưu thông nội bộ vùng.

Ngược lại, trong thời gian 2000-2005, lượng hàng hóa vật tư Trung Quốc xuất cho các nước cũng tăng lên (cho Philippin tăng 5 lần, cho Indônêxia, Malaixia, Thái Lan và Xingapo tăng 2 lần) góp phần làm cho các nền kinh tế Châu Á tăng trưởng liên tục, tuy ở mức độ khác nhau nhưng ổn định. Sau đây là mức tăng GDP biểu thị sự lớn mạnh của khu vực Châu Á sau 10 năm khủng hoảng tài chính (năm 2007, 2008 là dự đoán, số liệu của WB, tháng 3-2007, %):

Tên khu vực và nước	2005	2006	2007	2008
A- Các nước Đông Á mới nổi⁽¹⁾	7,6	8,1	7,2	7,0
1- Các nước đang phát triển Đông Á	9,0	4,5	8,7	8,1
a- Các nước Đông Nam Á	5,1	5,4	5,5	5,7
- Indônêxia	5,7	5,5	6,3	6,5
- Malaixia	5,2	5,9	5,6	5,8
- Philippin	5,0	5,4	5,6	6,0
- Thái Lan	4,5	5,0	4,3	4,5
b- Các nền kinh tế chuyển đổi				
- Trung Quốc	10,2	10,7	9,6	8,7
- Việt Nam	8,5	8,2	8,0	8,0
c- Các nền kinh tế nhỏ	7,6	7,2	5,9	4,9
2- Các nền kinh tế mới công nghiệp hóa	4,8	5,4	4,5	4,9
- Hàn Quốc	4,0	5,0	4,4	4,9
- 3 nước NIEs (Xingapo, Hồng Kông, Đài Loan)	5,5	5,8	4,6	4,9
B- Nhật Bản	2,6	2,2	2,3	2,4

(1). Các nước Đông Á mới nổi gồm: Trung Quốc, Việt Nam, Indônêxia, Malaixia, Philippin, Thái Lan và một số nền kinh tế nhỏ.

Bảng trên cho thấy, kinh tế Đông Á và Đông Nam Á đang đã phát triển ổn định, bền vững, góp phần làm tăng khả năng phát triển kinh tế của Châu Á sau 10 năm khủng hoảng tài chính khu vực. Theo IMF, hiện nay Châu Á chiếm 55% dân số, 37% GDP và 27% kim ngạch xuất khẩu của thế giới. Về năng suất lao động, yếu tố quan trọng góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, Châu Á cũng nổi trội so với các khu vực khác. Cũng theo IMF, năng suất lao động bình quân trong 3 năm qua của Trung Quốc tăng 9%, của các nước đang nổi còn lại ở Châu Á tăng 5% so với 2% của nhóm các nước phát triển.

Tuy nhiên, báo giới cho rằng, để kinh tế Châu Á phát triển mạnh, bền vững, Châu Á cần khắc phục các nhược điểm trong nền kinh tế và các mặt yếu kém trong chiến lược phát triển kinh tế.

Trước hết, các nước khu vực cần khắc phục tình trạng tập trung quá lâu thế mạnh vào làm hàng xuất khẩu, xem nhẹ mặt hàng tiêu dùng trong nước, gây tình trạng mất cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng trong nước. Ví dụ, nếu đầu thập niên 80 vừa qua chi tiêu dùng của Châu Á chiếm 60% GDP, thì năm 2005 giảm còn 50% GDP so với 55% GDP kim ngạch xuất khẩu. Hiện nay Nhật Bản có mức tiêu dùng cá nhân cao nhất khu vực Châu Á (55% GDP), nhưng vẫn thấp hơn mức tiêu dùng cá nhân của các nước phát triển so với GDP của họ. Hiện nay giữa Nhật Bản và Trung Quốc đang có những liên kết mới, nhưng vẫn chưa làm thay đổi tình trạng mất cân đối ở mô hình tăng trưởng của Châu Á. Đành rằng hội nhập khu vực và toàn cầu diễn ra ngày càng sâu rộng, góp phần tích cực giúp cho mỗi nước có thể khai thác triệt để lợi thế so sánh do phân công lại lao động xã hội trên phạm vi toàn cầu mang lại cho mỗi nền kinh tế, nhưng Châu Á vẫn phải giải quyết vấn đề tiêu dùng nội địa để phát triển kinh tế ổn định, bền vững, giảm thiểu phụ thuộc vào

nhu cầu bên ngoài để tránh đổ bể dây truyền như hồi năm 1997-1998.

Tiếp theo là phải đối mặt với nghịch lý giữa kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ tăng và kim ngạch xuất khẩu của một số nước, khu vực sang Mỹ giảm. Ví dụ, từ cuối năm 2006 đầu năm 2007, kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ tăng khoảng 25%-30%, còn của Hàn Quốc, Đài Loan và Malaixia sang Mỹ giảm 5%. Đó là chưa kể kinh tế Mỹ, theo dự đoán của nhiều nhà kinh tế, năm 2007 có thể chỉ tăng khoảng 2%, mặc dù hạ tuần tháng 7 vừa qua, Tổng thống Mỹ cho biết, quý II-2007 GDP Mỹ tăng 3%.

Kinh tế Mỹ giảm làm nhu cầu nhập hàng hóa vào Mỹ giảm, riêng quý IV-2006 giảm 2,2%, làm cả năm giảm còn 5,8%, ảnh hưởng xấu đến kim ngạch xuất khẩu của khu vực Châu Á. Ví dụ, quý III-2006, kim ngạch xuất khẩu hàng công nghệ cao của khu vực Châu Á giảm 24%, ảnh hưởng xấu tới tiêu dùng trong nước. Ở những nước có thu nhập trung bình, chi tiêu dùng từ 5,2% năm 2005 giảm còn 4,3% năm 2006, làm chi đầu tư giảm theo, từ 7,3% xuống còn 3,8%. Chi đầu tư giảm còn do từ năm 2004, giá dầu thế giới leo thang liên tục, một số nước lại giảm trợ cấp xăng dầu và từ năm 2005 đến nay thì hành chính sách thắt chặt tiền tệ, ảnh hưởng xấu đến tăng trưởng kinh tế của mỗi nước và của cả khu vực.

Hiện nay khu vực Châu Á đang phải đối mặt với bất bình đẳng về thu nhập giữa lao động được đào tạo, tay nghề cao và lao động phổ thông ở các vùng, miền trong một quốc gia. Nguyên nhân chủ yếu là do hội nhập khu vực và toàn cầu đòi hỏi lao động phải có trình độ tay nghề cao, được đào tạo để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên các thị trường. Những bất bình đẳng về thu nhập giữa các tầng lớp lao động, giữa các vùng, miền trong một quốc gia có thể tác động không nhỏ đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, thậm chí có thể

trở thành nguyên nhân gây ra những bất ổn về chính trị - xã hội.

Đó là chưa kể khu vực Châu Á còn phải đối mặt với những yếu tố có thể gây bất ổn cho phát triển kinh tế, gồm: nguồn tài chính toàn cầu quá dồi dào, giá trị tài sản bị thổi phồng và sức ép đầu cơ khổng lồ đối với các đồng nội tệ mạnh khu vực. Ông Kim Hak Su-chủ tịch ESCup cho rằng, khu vực Châu Á không nên và không thể cho phép mình tự thoả mãn. Toàn cầu hóa và nhiều lợi ích làm cho các nền kinh tế phải đối mặt với nhiều rủi ro có thể xảy ra nhanh chóng và khắc nghiệt trong môi trường quốc tế luôn biến đổi. Kể từ năm 1997, các quốc gia khu vực này đã tích lũy được nhiều dự trữ ngoại tệ, lên tới 2000 tỷ USD (năm 2006) để làm lá chắn ngăn khủng hoảng. Song, đây cũng là áp lực đối với tỷ giá do mức thặng dư lớn trên tài khoản vãng lai. Tiếp đó là tác động tiêu cực tới xuất khẩu và việc làm, thậm chí còn làm xuất hiện tình trạng giá trị bất động sản bị thổi phồng. Ông kêu gọi Chính phủ các nước trong khu vực hãy thực hiện chính sách tỷ giá linh hoạt hơn để tránh tình trạng đồng vốn đổ dồn về quá khả năng tiếp thu.

Theo dự đoán của WB, đến năm 2010, cứ 10 người dân Đông Á có trên 9 người sống ở các nền kinh tế có thu nhập trung bình, nghĩa là hơn 90% dân Châu Á đang và sẽ phải đối mặt với cái ngưỡng thu nhập trung bình. Hiện nay mới có Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông và Xingapo sống vượt ngưỡng trung bình, còn Trung Quốc có lẽ sau 20 năm nữa mới vượt qua ngưỡng này.

Trong môi trường các nền kinh tế bên ngoài ngày càng nhiều biến đổi thất thường, muốn bảo toàn được những thành tựu đạt được trong 10 năm qua và muốn duy trì được kinh tế tăng trưởng ổn định, bền vững, bảo giới cho rằng, chính quyền các nước khu

vực Đông Nam Á cần làm một loạt cải cách, trong đó cần nới lỏng các hạn mức đầu tư, mở rộng thị trường vốn, tự do hóa thương mại dịch vụ cho đồng đảo các thành phần kinh tế tham gia, kể cả thị trường tiền tệ; cần áp dụng các biện pháp thích hợp cho mỗi nền kinh tế để giảm lệ thuộc vào xuất khẩu, đẩy mạnh kích cầu nội địa. WB cho rằng, trong 5 năm tới, mỗi năm khu vực này cần đầu tư khoảng 200 tỷ USD để sửa chữa và nâng cấp các kết cấu hạ tầng nhằm đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho sản xuất và giao lưu hàng hóa.

Sau 10 năm tìm kiếm nguyên nhân và áp dụng các biện pháp cải cách cần thiết để thoát khỏi khủng hoảng, giờ đây Đông Nam Á lại phải thực hiện các cuộc cải cách mới với nội dung phức tạp, có lẽ không kém những cải cách đã thực hiện sau tháng 7-1997. Chỉ có như vậy các nước khu vực mới không bị quy ngã trước áp lực bên ngoài ngày càng gia tăng; lộ trình tăng trưởng, phát triển kinh tế của Châu Á mới không bị trệch ray, đổi hướng - đó là đánh giá và nhận định của các chuyên gia WB./.

Trịnh Trọng Nghĩa

NGUỒN TÀI LIỆU:

1. Trung Quốc và Nhật Bản trên lộ trình toàn cầu hóa, Tạp chí Memo, số 4-2007.
2. Vai trò an ninh - chính trị của Nhật Bản ở Đông Nam Á, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 5-2007.
3. Những nguy cơ đằng sau sự phục hưng của kinh tế Đông Á, Thông tin Phục vụ lãnh đạo của Viện Khoa học Tài chính, số 12, 2007.
4. Châu Á mới đang trỗi dậy. Thông tin tài chính (của Viện Khoa học Tài chính) số 8, 2007.